

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2026/DS-ST
Ngày: 28/01/2026
Về vụ “*Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** ông Nguyễn Ngọc Hoan.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** bà Phan Thị Thúy Hằng và ông Lê Bá Tự.
- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Đỗ Rum Ba - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** ông Bùi Xuân Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2025/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2026/QĐST- DS ngày 15 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970;

Địa chỉ: khu phố Ân N, phường Tuy H, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: bà Đào Thị Hải Y, sinh năm 1972;

Địa chỉ: thôn Phú L, xã Phú H, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Q có mặt, bà Y vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q trình bày:***

Nguyên trước đây vào ngày 22/7/2024 bà Đào Thị Hải Y có vay tiền của ông Nguyễn Văn Q số tiền 50.000.000 đồng, hệ đến ngày 02/8/2024 trả; đến ngày 24/7/2024 vay 20.000.000 đồng hẹn đến ngày 04/8/2024 trả và tiếp đến ngày 26/7/2024 vay thêm 20.000.000 đồng hẹn đến ngày 08/4/2024 trả. Tất cả các lần vay bà Y đều viết giấy vay tiền, tổng cộng ba lần bà Y vay của ông Q với số tiền 90.000.000 đồng (*chín mươi triệu đồng*). Nhưng đến thời hạn trả nợ ông Q có gặp bà Y nhiều lần yêu cầu trả nợ, nhưng bà Y không thực hiện, nay ông Q khởi kiện yêu cầu bà Y trả đủ số tiền vay còn nợ 90.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Đào Thị Hải Y trình bày: bà Y thừa nhận lúc đầu có vay ông Q số tiền 110.000.000đồng đã trả dần số tiền 46.000.000đồng, nay chỉ còn lại 64.000.000đồng và xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi hết nợ. Mỗi lần bà Y trả nợ cho ông Q chỉ đưa qua tay chứ không có giấy tờ gì.

Tại phiên tòa: nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình đối với trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm; Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn vắng mặt, Tòa án đã niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn bà Đào Thị Hải Y là đúng qui định.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Q; buộc bị đơn bà Đào Thị Hải Y phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q số tiền vay còn nợ 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*).

Về án phí: bị đơn bà Đào Thị Hải Y phải chịu theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và bị đơn bà Đào Thị Hải Y có địa chỉ tại thôn Phú L, xã Phú H, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu Vực 13 – Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Đào Thị Hải Y vắng mặt lần hai, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng theo quy định, nhưng vẫn vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Hợp đồng vay tài sản (giấy mượn tiền) giữa ông Nguyễn Văn Q với bà Đào Thị Hải Y là có thật, đề các ngày 22/7/2024, 26/7/2024 và 26/7/2024 do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án bản gốc, có chữ ký và chữ viết xác nhận của bị đơn bà Đào Thị Hải Y thể hiện trong hợp đồng; thể hiện số tiền vay, thời gian trả nợ.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn có xuất trình chứng cứ là ba “*giấy mượn tiền*” viết tay ghi ngày 22/7/2024 Đào Thị Hải Y có mượn của ông Nguyễn Văn Q số tiền 50.000.000đồng, hẹn đến ngày 02/8/2024 trả đủ, cũng nội dung tương tự bà Y mượn tiếp ông Q hai lần vào ngày 22/4/2024 số tiền 20.000.000đồng và ngày 26/7/2024 số tiền

20.000.000đồng. Các lần bà Y mượn tiền đều có chữ ký xác nhận của bị đơn bà Đào Thị Hải Y; như vậy tổng ba lần bà Y vay của ông Q số tiền 90.000.000đồng. Việc bị đơn bà Y cho rằng đã trả dần cho nguyên đơn ông Q nay thừa nhận chỉ còn nợ số tiền 64.000.000đồng và xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng, nhưng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho nghĩa vụ trả nợ của bị đơn, chứng tỏ việc bị đơn đưa ra nhiều lý do nhằm gây khó khăn. Như vậy bị đơn đã nợ số tiền của nguyên đơn mà không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm hợp đồng, quá trình giải quyết vụ án nhiều lần bị đơn vắng mặt; nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán nợ là có căn cứ và phù hợp với ba “*giấy mượn tiền*”, phù hợp quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn bà Đào Thị Hải Y phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q số tiền vay còn nợ 90.000.000 đồng (*chín mươi triệu đồng*).

Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn bà Đào Thị Hải Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228 và 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Q: buộc bị đơn bà Đào Thị Hải Y phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q số tiền vay còn nợ 90.000.000đồng (*Chín mươi triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí:

Bị đơn bà Đào Thị Hải Y phải chịu 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q số tiền 2.250.000đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0003024 ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 13 – Đắk Lắk;
- THA dân sự tỉnh Đắk Lắk ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hoan

